

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN THƯỜNG TÍN  
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 117/2020/HSST  
Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương  
2. Bà Đỗ Thị Kim Vân

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Thường  
Tín, TP Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:**  
**Ông Tô Quốc Hải** -Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thường Tín, Hà  
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/TLST-HS  
ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2020/QĐXXST-HS  
ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Hoàng Xuân T** -Sinh năm 1988, tại Thanh Hóa; ĐKKHKT và  
trú tại: thôn A, xã T, Huyện Thường Tín,TP Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ  
văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt  
Nam; Con ông Hoàng Xuân M (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết);Tiền án,tiền sự:  
không (Danh chỉ bản số 291 do công an Huyện Thường Tín lập ngày 28/10/2020);Bị  
cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1968 (có mặt )

Trú tại: thôn A, xã T, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị C, sinh năm 1952 (có mặt)

Trú tại: thôn A, xã T, Huyện Thường Tín, Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Gia đình ông Lê Ngọc H và bà Lê Thị C là hàng xóm cùng sinh sống tại thôn An Duyên, xã Lê Lợi, Hện Thường Tín, thành phố Hà Nội có tranh chấp về ngõ đi C đã lâu. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 22/8/2020, Hoàng Xuân T ( là cháu ruột của bà C) đang ở trong nhà bà C nghe thấy tiếng anh Lê Ngọc H đi xe máy về đến cổng ngõ nhà bà C nên T đi ra ngõ chặn đánh ông H. Khi đi qua bể nước mưa trước sân nhà bà C, T thấy trên bể nước có 01 đoạn ống tuýp sắt dài 90cm, đường kính 02cm, một đầu ống tuýp có gắn 02 đoạn kim loại dùng để phơi quần áo nên T đã cầm đi ra đầu ngõ. Thấy ông H đang xuống xe, T liền dùng hai tay cầm một đầu của đoạn tuýp sắt và hướng phần đầu của đoạn tuýp sắt có gắn hai đoạn kim loại về phía anh H rồi vụt 01 cái trúng vào mũ cối đang đội trên đầu của ông H, đánh liên tiếp 03 đến 04 cái trúng vào người ông H. Ông H tóm được đoạn tuýp sắt nhưng T giật lại làm ông H ngã xuống đường. T tiếp tục cầm tuýp sắt bằng 02 tay rồi đánh liên tiếp 02 đến 03 cái trúng vào người ông H. Sau đó bà C và một số người hàng xóm chạy ra can ngăn đẩy T vào nhà và đưa ông H đi bệnh viện.

Tang vật thu giữ: 01 ống tuýp bằng kim loại dài 90cm, đường kính 02cm do T giao nộp; 02 thanh que kim loại nhỏ, có một đầu nhọn có kích thước giống nhau dài 13 cm thu giữ tại hiện trường; 01 mũ cối, 01 áo sơ mi cộc tay ở phần nách có vết màu nâu có 02 vết thủng diện 0,5cmx0,5cm do ông H giao nộp.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6449/C09-TT1 ngày 29/9/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận:

Kết quả chính: Ông Lê Ngọc H bị chấn thương phần mềm vùng vai trái, hõm nách trái, đùi trái đã được điều trị. Hiện tại để lại sẹo kích thước nhỏ hõm nách trái, không ảnh hưởng đến chức năng.

Kết luận: Đối chiếu với bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế áp dụng mục 1.1 chương 8 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với hõm nách trái của ông Lê Ngọc H tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương hõm nách trái của ông Lê Ngọc H do vật có tiếp xúc nhỏ gây nên. Các tổn thương vùng vai trái, đùi trái của ông Lê Ngọc H không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Đối với 01 mũ cối, 01 áo sơ mi cộc tay ở phần nách trái có vết màu nâu có vết thủng diện 0,5cmx05,cm do anh Lê Ngọc H giao nộp: những đồ vật trên là của ông H nên ngày 30/11/2020 Cơ quan điều tra công an Hện Thường Tín đã trả lại cho ông H. Ông H đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Đối với 01 tuýp sắt bằng kim loại dài 90cm, đường kính 02cm có 01 đầu gắn 02 đoạn kim loại là tài sản của bà C dùng để phơi quần áo. Bà C không có yêu cầu đề nghị gì đối với tuýp sắt trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Ngọc H không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

**Tại bản cáo trạng** số 117/CT-VKSTT ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thường Tín truy tố Hoàng Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích ” theo điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên toà:**

\*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Hoàng Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ tháng đến tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Ngọc H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt bằng kim loại dài 90cm, đường kính 02cm; 02 thanh que kim loại nhỏ, có một đầu nhọn, có kích thước giống nhau dài 13cm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Hện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/8/2020, tại ngõ nhà bà Lê Thị C ở thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, Hện Thường Tín, Hà Nội, Hoàng Xuân T đã có hành vi cầm 01 đoạn tuýp sắt dài 90cm, đường kính 02cm, một đầu ống tuýp sắt có gắn 02 đoạn kim loại mỗi đoạn dài 13 cm vút liên tiếp 06 đến 07 cái vào đầu, vào người ông Lê Ngọc H. Hành vi của Hoàng Xuân T đã gây thương tích cho ông H để lại các thương tích và di chứng như sau: Ông Lê Ngọc H bị chấn thương phần mềm vùng vai trái, hõm nách trái, đùi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Ngọc H là 01%. Hành vi của Hoàng Xuân T sử dụng đoạn tuýp sắt như trên gây thương tích cho ông H là dùng hung khí nguy hiểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134- Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ dưới 11%. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa C.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo là người khuyết tật hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội của Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: ông Lê Ngọc H là người bị hại trong vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự hay đề nghị gì. Như vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mũ cối, 01 áo sơ mi cộc tay ở phần nách trái có vết màu nâu có vết thủng diện 0,5cmx05,cm là đồ vật của ông H nên ngày 30/11/2020 Cơ quan điều tra công an Hện Thường Tín đã trả lại cho ông H là đúng quy định pháp luật.

- 01 ống tuýp sắt bằng kim loại dài 90cm, đường kính 02cm; 02 thanh que kim loại nhỏ, có một đầu nhọn, có kích thước giống nhau dài 13cm là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố Hoàng Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

#### **2. Về hình phạt:**

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*Xử phạt:* Hoàng Xuân T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã Tô Hiệu, Hện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các bên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bà Lê Thị C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**6. Về việc thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Hện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an Hện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Hện

*Thường Tín, TP Hà Nội;*

- Cơ quan Thi hành án dân sự Hện;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VP.

**Trần Thị Thu Hiền**

